

Số: 472/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 426/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

- **Nguyên đơn:** Anh **Hà Xuân H**, sinh năm 1982; Căn cước công dân số: 025082004867; Nơi cư trú: **Khu A, xã H, tỉnh Phú Thọ**.

- **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng T**, sinh năm 1986; Căn cước công dân số: 001186014822; Nơi đăng ký thường trú: **Thôn L, xã Q, thành phố Hà Nội**; Nơi ở hiện nay: **Khu C, xã N, thành phố Hà Nội**.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh **Hà Xuân H** và chị **Nguyễn Thị Hồng T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh **Hà Xuân H** và chị **Nguyễn Thị Hồng T** có 02 con chung: **Hà Minh H1**, sinh ngày 17/9/2010 và **Hà Thùy D**, sinh ngày 24/4/2012.

Ly hôn, anh **Hà Xuân H** trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung **Hà Minh H1** và **Hà Thùy D** đến khi các con chung của anh, chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Chị **Nguyễn Thị Hồng T** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con chung:** Anh **Hà Xuân H** và chị **Nguyễn Thị Hồng T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

- **Về tài sản chung, công sức, nợ chung:** Anh **Hà Xuân H** và chị **Nguyễn Thị Hồng T** tự thỏa thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh **Hà Xuân H** tự nguyện chịu cả nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009426 ngày 17/4/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội. Anh **Hà Xuân H** được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) trong số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà anh đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV7 - Hà Nội;
- THADS TP. Hà Nội;
- UBND xã Quảng Oai, TP. Hà Nội.
(Số ĐK 83 ngày 08/10/2009);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Duy Khoa